

Số: 878 /KL-CĐSVN

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2017

KẾT LUẬN

Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo trì công trình đường sắt và đảm bảo an toàn giao thông đường sắt đối với Công ty Cổ phần đường sắt Yên Lào

Thực hiện Quyết định Thanh tra số 92/QĐ-CĐSVN ngày 24/3/2017 của Cục Đường sắt Việt Nam (Cục ĐSVN) về thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo trì công trình đường sắt và đảm bảo an toàn giao thông đường sắt (ATGT) đối với Công ty Cổ phần đường sắt Yên Lào;

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 12/5/2017 của Trưởng đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của Công ty Cổ phần Đường sắt Yên Lào (Công ty CPĐS Yên Lào), Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG:

Công ty CPĐS Yên Lào hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất ngày 25/12/2015; hàng năm được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt Hồ sơ Phương án giá, được Tổng công ty ĐSVN ký hợp đồng quản lý, bảo trì gồm 02 tuyến ĐS Yên Viên - Lào Cai (từ km 144+750 đến km 296+050) và tuyến ĐS Phố Lu - Xuân Giao (từ km 260+987,87 đến km 272+562,11), thuộc địa bàn 2 tỉnh Yên Bái và Lào Cai.

Bộ máy tổ chức gồm có: Chủ tịch, Giám đốc và 03 Phó giám đốc Công ty, 04 phòng nghiệp vụ (Tổ chức hành chính, Tài chính kế toán, Kế hoạch kinh doanh, Kỹ thuật an toàn), Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

Các đơn vị trực thuộc, gồm: 06 Đội QLĐS; 12 cung cầu đường; 06 cung đường ngang và 02 Chi nhánh (Chi nhánh Vật liệu xây dựng Lâm Giang, Chi nhánh Xây lắp công trình Yên Bái).

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH:

1. Công tác quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt

1.1 Công tác lưu trữ và quản lý hồ sơ hoàn công công trình đường sắt xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa định kỳ, sửa chữa đột xuất

Công ty đã thực hiện việc lưu trữ tài liệu, hồ sơ quản lý kỹ thuật công trình kết cấu hạ tầng đường sắt (KCHTĐS).

Tồn tại: Việc lưu trữ, bảo quản quản lý hồ sơ hoàn công công trình đường sắt xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa định kỳ, sửa chữa đột xuất của Công ty còn để phân tán nhiều nơi, tài liệu hồ sơ sắp xếp chưa khoa học, không theo lý trình gây khó khăn cho việc tìm kiếm và xuất trình khi các cơ quan chức năng yêu cầu.

1.2. Công tác lập kế hoạch bảo trì và thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường sắt

- Hàng năm, căn cứ Kế hoạch bảo trì và Hợp đồng đặt hàng, Công ty đã lập Phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích trong lĩnh vực quản lý, bảo trì KCHTĐS Quốc gia báo cáo Tổng công ty ĐSVN thẩm định, trình Bộ GTVT phê duyệt.

- Căn cứ Phương án giá sản phẩm, Hợp đồng đặt hàng và tình hình thực tế, Công ty xây dựng Phương án tác nghiệp hàng quý trình Tổng công ty ĐSVN phê duyệt. Đồng thời giao kế hoạch sản xuất cho các Cung, Đội trực thuộc triển khai thực hiện. Hàng tháng, quý, Công ty tổ chức nghiệm thu, phúc tra sản phẩm nội bộ cho các đơn vị. Việc tổ chức nghiệm thu, phúc tra được tiến hành trên cơ sở kế hoạch sản xuất đã giao và các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành (TCCS 01:2012/VNRA; TCCS 05: 2014/VNRA; TCCS 07: 2014/VNRA và các tiêu chuẩn khác có liên quan).

Năm 2016, Công ty đã hoàn thành khối lượng và được Tổng công ty ĐSVN nghiệm thu theo đúng Hồ sơ phương án giá (điều chỉnh) sản phẩm quản lý, bảo dưỡng thường xuyên định kỳ KCHTĐS.

1.3. Công tác quản lý chất lượng bảo trì công trình đường sắt

Công ty quản lý chất lượng công trình đường sắt thông qua hoạt động nghiệm thu sản phẩm hàng tháng, quý và theo các tiêu chuẩn kỹ thuật ngành như: Tiêu chuẩn TCCS 01:2012/VNRA: Tiêu chuẩn nghiệm thu kiến trúc tầng trên đường sắt (Phần duy tu và bảo quản); Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 02:2014/VNRA - Tiêu chuẩn bảo trì đường sắt thường; Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 04:2014/VNRA - Tiêu chuẩn vật tư, vật liệu, phụ kiện sử dụng trong công tác bảo trì công trình đường sắt; Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 05: 2014/VNRA - Tiêu chuẩn bảo trì công trình cầu, cống, hầm đường sắt (Bảo trì và nghiệm thu sản phẩm); Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 06: 2014/VNRA - Tiêu chuẩn vật tư, vật liệu, phụ kiện chủ yếu sử dụng trong công tác bảo trì công trình cầu, cống, hầm, kiến trúc đường sắt; Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 07: 2014/VNRA - Tiêu chuẩn bảo trì công trình kiến trúc đường sắt (Bảo trì và nghiệm thu).

Tồn tại:

(1) Các biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành sản phẩm đặt hàng do Tổng công ty ĐSVN chủ trì: Không có phụ biểu các khối lượng chi tiết kèm theo; vật tư thu hồi không thể hiện vị trí tập kết cụ thể mà chỉ có bảng tổng hợp vật tư thu hồi, trong đó không giao nhiệm vụ cụ thể cho Công ty về việc tập kết, trông coi, bảo quản vật tư thu hồi để làm căn cứ lập dự toán trông coi, bảo quản trình cấp trên phê duyệt theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2016/TTLT-BGTVT-BTC ngày 10/5/2016 của Bộ GTVT và Bộ Tài chính hướng dẫn công tác quản lý và sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế để thực hiện nhiệm vụ công ích trong lĩnh vực quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do nhà nước đầu tư.

(2) Từ 01/7/2016 vật tư thu hồi từ công trình được quản lý, sử dụng và thanh lý phải thực hiện theo Thông tư liên tịch số 10/2016/TTLT-BGTVT-BTC

ngày 10/5/2016 của Bộ GTVT - Bộ Tài chính. Tuy nhiên, trong các Phụ lục hợp đồng giữa Tổng công ty ĐSVN và Công ty không điều chỉnh việc thực hiện quản lý, sử dụng và thanh lý vật tư thu hồi theo quy định tại Thông tư này để làm căn cứ cho bên A và B triển khai thực hiện đúng quy định.

(3) Công ty chưa thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất kết quả thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường sắt Quốc gia do Nhà nước đầu tư gửi về Bộ GTVT và Cục ĐSVN theo quy định, định kỳ 06 tháng trước ngày 15/7 hàng năm và trước ngày 15/01 của năm tiếp theo theo quy định tại Điều 14 Thông tư 81/2015/TT-BGTVT ngày 25/12/2015 của Bộ GTVT quy định về quản lý và bảo trì công trình đường sắt.

(4) Móc tránh va chạm giữa đường số 1 với đường số 2, đường số 1 đường sửa chữa toa xe (phía bắc ga Lào Cai) bị mờ màu sơn, không rõ chữ số ghi trên móc.

1.4. Công tác đảm bảo an toàn chạy tàu

- Công ty thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra thường xuyên, định kỳ và đột xuất. Qua kiểm tra, phát hiện một số vị trí cầu, đường có sai số vượt quá tiêu chuẩn cho phép, Công ty đã chỉ đạo sửa chữa kịp thời đảm bảo an toàn chạy tàu (ATCT).

- Công tác đảm bảo trật tự ATGTĐS: Công ty thường xuyên tiến hành kiểm tra thông qua công tác tuần đường, kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất. Qua kiểm tra đã kịp thời phát hiện các vi phạm về trật tự ATGTĐS, chủ động giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề nghị các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý theo quy định hiện hành.

1.5. Công tác kiểm tra, kiểm định và đánh giá sự an toàn công trình KCHTĐS:

- Công tác kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đột xuất: Công ty đã thực hiện nghiêm túc theo quy định tại Quy trình bảo trì KCHTĐS. Số liệu kiểm tra được ghi chép đầy đủ, trung thực, phản ánh đúng trạng thái kỹ thuật công trình.

- Số liệu kiểm tra theo dõi trạng thái công trình được ghi chép tại các sổ sách riêng cho mỗi loại công trình và lưu giữ tại đơn vị. Tại Công ty, hồ sơ quản lý kỹ thuật (lý lịch các công trình) được ghi chép cập nhật thường xuyên trạng thái công trình, tình hình diễn biến, thay đổi qua các lần sửa chữa; các hư hỏng lớn đã xảy ra trong quá trình sử dụng.

- Các chức danh: Lãnh đạo Công ty, Trưởng phòng, Đội trưởng, Cung trưởng, cán bộ kỹ thuật cơ bản thực hiện đầy đủ chế độ kiểm tra theo quy định.

Tồn tại: Cầu chung Phó Lu Km262+601 tuyến đường sắt Phó Lu - Xuân Giao là cầu lớn thuộc công trình phải kiểm định 10 năm/lần theo quy định tại mục 2.2.3.1-CVN 08:2015/BGTVT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khai thác đường sắt. Tuy nhiên, từ khi đưa vào khai thác, sử dụng đến nay, cầu chung Phó Lu chưa được kiểm định lần nào.

2. Việc thực hiện Thông tư số 01/2010/TT-BGTVT ngày 11/01/2010 của Bộ GTVT quy định về phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng

phó sự cố, thiên tai và cứu nạn trong hoạt động đường sắt (sau đây gọi là Thông tư số 01/2010/TT-BGTVT)

2.1. Công ty nghiêm túc triển khai phổ biến đến các đơn vị trực thuộc việc phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố thiên tai và cứu nạn trong hoạt động đường sắt theo hướng dẫn tại Thông tư số 01/2010/TT-BGTVT

- Căn cứ kết quả kiểm tra trước mùa mưa, bão, Công ty đã xây dựng chi tiết phương án phòng, chống lụt, bão. Cụ thể: Kế hoạch số 363/KH-ĐSYL ngày 16/5/2016 về việc phòng chống lụt bão. Theo đó, bố trí theo dõi chốt gác loại 3 tại 103 vị trí xung yếu; đề xuất cấp trên cấp kinh phí gia cố trước mùa mưa, lũ tại 9 vị trí; bố trí vật tư, thiết bị, phương tiện dự phòng cho phòng chống bão lũ;

- Công ty đã sử dụng 5% kinh phí SCTX hàng năm cho việc phòng, chống thiên tai. Ưu tiên sửa chữa các công trình xung yếu, có nguy cơ biến dạng hư hỏng khi có mưa, bão. Tăng cường các đợt kiểm tra trạng thái cầu đường trước và sau mỗi đợt mưa, bão; có biện pháp phòng ngừa, sửa chữa kịp thời đảm bảo ATCT.


- Sau mùa mưa lũ năm 2016: Công ty đã thành lập 06 đoàn kiểm tra các công trình trong phạm vi Công ty quản lý. Sau kiểm tra, Công ty đã đề xuất biện pháp sửa chữa gia cố đưa vào kế hoạch SCTX tiếp theo.

Kết quả năm 2016: Tất cả các vụ việc liên quan đến bão lũ đều được theo dõi phát hiện và ứng cứu, khắc phục kịp thời, đảm bảo tuyệt đối ATCT và ATGTĐS.

2.2. Về hồ sơ cứu chữa công trình hư hỏng do lụt, bão, sự cố, thiên tai gây ra trong năm 2016 theo quy định tại Thông tư số 01/2010/TT-BGTVT

Do ảnh hưởng của cơn bão số 3 và áp thấp nhiệt đới, từ ngày 27/8/2016 đến ngày 29/8/2016, trên địa bàn tỉnh Yên Bái mưa to trên diện rộng, nước lũ suối Ngòi Trục dâng cao và chảy xiết làm sụt ta luy âm nền đường từ km 217+720 đến km 217+750 tuyến đường sắt Yên Viên - Lào Cai. Công ty đã huy động lao động, vật tư tập trung gia cố cứu chữa, khôi phục lại giao thông đảm bảo ATCT và an toàn công trình đường sắt. Công trình cứu chữa hư hỏng do lụt, bão được Công ty lập hồ sơ đầy đủ theo quy định tại Điều 28 Thông tư số 01/2010/TT-BGTVT. Công trình trên đã được Cục ĐSVN phê duyệt tại Quyết định số 640/QĐ-CĐSVN ngày 27/12/2016 với tổng kinh phí 1.080.790.654 đồng.

Tồn tại:

- Trước và sau mùa mưa bão, Công ty có thành lập các Đoàn kiểm tra theo Đề cương. Tuy nhiên, kết quả kiểm tra không được lập thành biên bản, chỉ tổng hợp kết quả từ báo cáo của các Đoàn kiểm tra. Việc lưu giữ các tài liệu về tổ chức thực hiện công tác phòng chống lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai đối với công trình đường sắt đang khai thác sử dụng của Công ty chưa khoa học, chưa tập hợp thành bộ hồ sơ đầy đủ để kịp thời xuất trình cho Đoàn thanh tra khi có yêu cầu. 

- Kiểm tra hiện trường công trình cứu chữa bão, lũ từ km 217+720 đến km 217+750 (L= 30m bên trái lý trình đường sắt) do nền đường hẹp, tường xây chống sạt lở nền đường thấp hơn vai đường, nên đá ba lát vai đường bị chài xuống chân tường chống sạt lở. Công trình tường xây chống sạt lở nền đường không có bậc lên, xuống để phục vụ công tác kiểm tra và duy tu bảo dưỡng tường.

3. Việc thực hiện Thông tư số 62/2015/TT-BGTVT ngày 14/11/2015 của Bộ GTVT quy định về đường ngang

- Hiện tại, Công ty quản lý 39 đường ngang hợp pháp (trong đó 36 đường ngang có gác; 03 đường ngang biển báo).

- Năm 2016, Công ty được giao nâng cấp, cải tạo 03 đường (đường ngang: km 220+019, km 236+87 và km 262+815).

Kết quả kiểm tra:

- Hồ sơ quản lý về đường ngang được lưu giữ tại phòng Kỹ thuật - An toàn giao thông của Công ty theo quy định.

- Các đường ngang được Công ty duy trì tốt trạng thái kỹ thuật, có đầy đủ hệ thống báo hiệu; thiết bị phòng vệ đường ngang có gác và đường ngang cảnh báo tự động hoạt động ổn định.

- Công tác phối hợp lập kế hoạch kiểm tra và kiểm tra đường ngang được Công ty thực hiện thường xuyên, liên tục. Qua kiểm tra đã kịp thời phát hiện và khắc phục các hư hỏng, tồn tại đảm bảo ATGTĐS. Kịp thời đề nghị cơ quan quản lý đường bộ và chính quyền địa phương khắc phục các hư hỏng ngoài phạm vi đường ngang.

Tồn tại:

- Hiện tại, Công ty có 01 đường ngang bị thất lạc quyết định thành lập (ĐN biển báo km 262+373 tuyến Phố Lu - Xuân Giao) và 26 đường ngang bị thất lạc quyết định đưa vào khai thác sử dụng.

- Đường ngang km 220+019 và đường ngang Km 236+870 thiếu 04 vạch sơn dừng xe so với hồ sơ thiết kế ban đầu.

4. Việc thực hiện quy chế phối hợp số 23/QCPH-BGTVT-UBND ngày 28/6/2013 giữa Bộ GTVT với UBND tỉnh Yên Bái và quy chế phối hợp số 18/QCPH-BGTVT-UBND ngày 28/6/2013 giữa Bộ GTVT với UBND tỉnh Lào Cai về việc đảm bảo trật tự ATGT tại các điểm giao cắt giữa đường bộ và đường sắt

- Thực hiện Quy chế phối hợp, Công ty đã ban hành các văn bản: Số 828/KH-ĐSYL ngày 16/11/2016 "kế hoạch kiểm tra đảm bảo ATGT tại các lối đi dân sinh trên địa bàn tỉnh Yên Bái"; Số 782/BC-ĐSYL ngày 10/11/2016 "V/v bàn giao hàng rào thu hẹp lối đi dân sinh theo Quy chế phối hợp số 23/QCPH-BGTVT-UBND"; Văn bản số 436/ĐSYL-KTAT ngày 10/6/2016 "V/v cảnh giới lối đi dân sinh trên địa bàn tỉnh Lào Cai"; số 03/ĐSYL-KTAT ngày 03/01/2017 "V/v bàn giao bản vẽ, hướng dẫn cải tạo mặt đường bộ tại các lối đi dân sinh. Chỉ đạo các Cung, Đội lập đầy đủ hồ sơ các điểm giao cắt giữa đường bộ và

đường sắt trên địa bàn tỉnh Yên Bái (gồm 27 đường ngang hợp pháp và 267 lối đi dân sinh) và địa bàn tỉnh Lào Cai" (gồm 12 đường ngang hợp pháp và 180 lối đi dân sinh) để quản lý, đồng thời bàn giao cho chính quyền địa phương phối hợp quản lý theo nguyên tắc: "Không để phát sinh thêm các lối đi dân sinh trái phép qua đường sắt".

- Tổ chức thực hiện ký cam kết giữa Công ty và UBND các xã, phường, thị trấn trong công tác bảo đảm trật tự ATGT đường sắt tại các lối đi dân sinh. Cử cán bộ tham gia Ban chỉ đạo và tổ giúp việc lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ, đường sắt trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2014-2020.

- Công ty đã thực hiện rào thu hẹp lối đi dân sinh bằng cột tà vẹt bê tông cũ và bàn giao cho Chính quyền địa phương quản lý được 144 cột bê tông (tỉnh Yên Bái cắm được 118 cột, tỉnh Lào Cai cắm được 26 cột); cắm 10 biển cấm xe cơ giới đường bộ.

- Tổ chức cảnh giới tại 04 lối đi dân sinh, cụ thể: Công ty cảnh giới 03 điểm (km 152+590, km 159+970 và km 169+050); địa phương tổ chức cảnh giới 01 điểm (km 171+570).

- Cắm 379 biển chú ý tàu hỏa (tỉnh Yên Bái: cắm 233 biển/114 lối đi dân sinh; tỉnh Lào Cai: cắm 146 biển/77 lối đi dân sinh); 13 biển cấm phương tiện tại 10 lối đi dân sinh (Yên Bái cắm 10 biển/08 lối đi dân sinh; Lào Cai cắm 03 biển/02 lối đi dân sinh).

Tồn tại:

- Trong năm 2016, Công ty đã chấp thuận cho một số địa phương làm 06 đường gom trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt. Các đường gom trên đều chưa được cấp có thẩm quyền cấp phép theo quy định và không đúng chức năng, thẩm quyền của Công ty, cụ thể:

+ Đường gom km 156+527 - 156+920 (bên phải lý trình) = 393m

+ Đường gom km 156+920 - 157+270 (bên phải lý trình) = 350m

+ Đường gom km 171+400 - 172+200 (bên phải lý trình) = 800m

+ Đường gom km 236+940 - 237+080 (bên phải lý trình) = 140m. Đường gom này hiện chưa thi công

+ Đường gom km 247+000 - 247+960 (bên phải lý trình) = 960m

+ Đường gom km 282+800 - 283+400 (bên trái lý trình) = 600m

- Việc rào thu hẹp các lối đi dân sinh cắm các phương tiện cơ giới (trừ người và xe máy) còn chưa hiệu quả, chưa có tác dụng ngăn chặn xe ô tô đi qua vì một số cột bê tông chắn đường bị người dân đập vỡ hỏng, chưa thay thế bổ sung kịp thời, luôn tiềm ẩn nguy cơ cao về tai nạn giao thông đường sắt.

5. Kết quả kiểm tra nội nghiệp và hiện trường

- Kiểm tra nội nghiệp các Cung cầu đường Bảo Hà, Lào Cai, Văn Phú: Sổ sách và ghi chép nội nghiệp, công tác quản lý hồ sơ, trạng thái kỹ thuật cầu, đường, chế độ kiểm tra đường, đường cong và ghi của Cung trường được thực

hiện đầy đủ, đúng quy định.

- Kiểm tra 03 đường ngang mới được nâng cấp, cải tạo đưa vào sử dụng trong năm 2016 tại các lý trình km 220+019, km 236+870+320 và km 262+815. Kết quả các tiêu chuẩn kỹ thuật đường sắt đảm bảo theo quy định; số lượng tấm đan bê tông đúng theo hồ sơ hoàn công, lắp đặt đúng vị trí, ổn định, êm thuận; phụ kiện nối giữ đầy đủ, liên kết chặt chẽ; cự ly, thủy bình, phương hướng, cao thấp và độ hở khe ray đạt yêu cầu; biển báo hiệu các loại về cơ bản đầy đủ và lắp đặt đúng vị trí quy định.

III. KẾT LUẬN

Về cơ bản Công ty CPĐS Yên Lào đã thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về bảo trì công trình đường sắt và đảm bảo ATGTĐS tại các văn bản quy phạm pháp luật. Năm 2016, Công ty đã hoàn thành đầy đủ khối lượng được giao với chất lượng sản phẩm đạt yêu cầu, giữ vững an toàn chạy tàu và công lệnh tốc độ chạy tàu theo quy định. Tuy nhiên, trong quá trình quản lý và thực hiện nhiệm vụ bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt, Công ty còn một số tồn tại như đã nêu ở các mục trên.

IV. CÁC BIỆN PHÁP ĐÃ XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG: Không.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Kiến nghị Tổng công ty ĐSVN

1.1. Về việc quản lý và bảo trì KCHT ĐS:

Tổng công ty ĐSVN cần quan tâm đầu tư kinh phí để đảm bảo ATCT và nâng cao chất lượng cầu đường tại một số vị trí sung yếu thuộc địa bàn Công ty quản lý. Cụ thể:


- Cống km 230+571 và cống km 234+201 có đường kính nhỏ (D=60 cm) và nằm sâu hơn nền đường nên thường xuyên bị tắc, có nguy cơ phá vỡ kết cấu nền đường.

- Kè nền đường km 241+915 đến km 242+005: Hiện tại bị sụt 6 đơn nguyên (từ ĐN15 - ĐN20);

- Đoạn đường từ km 273+115 đến km 273+195 và từ km 285+590 đến km 285+665: Nền đường bị sụt ta luy âm; đoạn đường từ km 270+200 đến km 270+300 (tuyến Phố Lu - Pom Hán): Kè nền đường hiện tại đang được gia cố tạm.

1.2. Về thực hiện Quy chế phối hợp (QCPH):

- Các hạng mục liên quan đến việc thực hiện QCPH cần bổ sung vào phương án giá để có đầu tên nguồn kinh phí cụ thể cho việc thực hiện QCPH.

- Khi đầu tư kinh phí làm đường gom phải xây dựng hàng rào ngăn cách giữa đường gom với đường sắt để đạt hiệu quả đóng các lối đi dân sinh và gom lối đi vào các vị trí đường ngang hợp pháp, góp phần đảm bảo ATCT và ATGTĐS. 

2. Yêu cầu Công ty CPĐS Yên Lào:

2.1. Có văn bản báo cáo Tổng công ty ĐSVN, Bộ GTVT và đề nghị cho tổ chức kiểm định cầu Phố Lu theo quy định (10 năm/01 lần) tại mục 2.2.3.1-QCVN 08:2015/BGTVT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khai thác đường sắt.

2.2. Đối với công trình khắc phục bão lũ năm 2016, đề nghị Công ty báo cáo và đề nghị Tổng công ty ĐSVN cho xây dựng bổ sung nâng cao mặt trên của tường kè để ngăn không cho đá bị chài xuống chân tường xây (km 217+720 - 217+730); xây bổ sung bậc lên, xuống để phục vụ cho công tác kiểm tra và duy tu bảo dưỡng tường xây.

2.3. Phối hợp với chính quyền địa phương các cấp: xã, phường, thị trấn, UBND cấp huyện, thành phố có đường sắt đi qua trực thuộc tỉnh Yên Bái và tỉnh Lào Cai thực hiện hiệu quả QCPH trong việc bảo đảm trật tự ATGT tại các điểm giao cắt giữa đường bộ và đường sắt. Cụ thể:

- Tăng cường số điểm cảnh giới, chốt gác tại các lối đi dân sinh có nguy cơ cao về tai nạn GTĐS. Trước mắt ưu tiên cảnh giới 7 điểm (*thuộc tỉnh Yên Bái*) có nguy cơ cao về mất an toàn giao thông: Km 152+590 (*phường Yên Ninh, Tp. Yên Bái*); km 154+860 (*phường Nguyễn Thái Học, Tp. Yên Bái*); km 159+970 (*xã Tuy Lộc, Tp. Yên Bái*); km 169+050 (*xã Việt Thành, huyện Trấn Yên*); km 174+840 (*xã Báo Đáp, huyện Trấn Yên*); km 175+700 (*xã Báo Đáp, huyện Trấn Yên*) và km 192+450 (*xã Mậu Đông, huyện Văn Yên*).

- Rà soát toàn bộ các lối đi dân sinh có mật độ giao thông cao (km 169+050; km 171+570...) thống kê, bổ sung các cột bê tông rào thu hẹp lối đi dân sinh đã bị mất, bị đập vỡ, hỏng đảm bảo bề rộng lối đi chỉ cho phép nhỏ hơn 1,8m. Phối hợp với Tiểu ban an ninh Đường sắt khu vực bàn giao cho chính quyền địa phương cấp xã, phường, thị trấn quản lý, bảo vệ.

2.4. Thực hiện văn bản số 4121/BGTVT-KCHT ngày 19/4/2017 của Bộ GTVT về tăng cường công tác đảm bảo an toàn giao thông tại các vị trí giao cắt cùng mức giữa đường quốc lộ với đường sắt, Công ty chủ động làm việc với cơ quan quản lý đường bộ sửa chữa, khắc phục các tồn tại sau đây:

- Đường ngang km 262+385: Bổ sung 01 biển 210 bên trái lý trình; sơn kẻ vạch dừng xe trên mặt đường bộ cả hai phía.

- Đường ngang km 290+950: Bổ sung 03 biển 210; sơn kẻ vạch dừng xe trên đường bộ ở cả 2 phía; làm việc với đơn vị cung cấp thiết bị và đơn vị thi công để đảm bảo thiết bị đóng mở chắn hoạt động ổn định và an toàn.

2.5. Việc Công ty CPĐS Yên Lào có văn bản chấp thuận cho các tổ chức xây dựng đường gom nằm trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt là không đúng thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ. Yêu cầu Công ty tổ chức kiểm điểm xem xét, xử lý trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc chấp thuận cho các tổ chức làm các đường gom nằm trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt.

Công ty chủ trì phối hợp với các tổ chức liên quan khẩn trương thực hiện các biện pháp đảm bảo ATGT tại các đường gom:

- Đường gom km 156+527 đến km 156+920 và đường gom km 156+920 đến km 157+270: Cắm biển cấm ô tô các loại; rào thu hẹp lối đi còn 1,2m (chôn bằng cọc TVBT, có đỡ hố móng bằng bê tông).

- Đối với đường gom km 236+940 đến km 237+080, hiện chưa thi công. Yêu cầu Công ty thu hồi văn bản số 160/ĐSYL-KTAT ngày 28/3/2016, báo cáo Bộ GTVT và xin ý kiến chỉ đạo về việc cấp phép xây dựng đường gom.

Tiến độ thực hiện: Hoàn thành trước 30/6/2017.

2.6. Tổ chức sửa chữa, khắc phục các tồn tại:

- Bổ sung 02 vạch sơn dừng xe theo quy định tại hồ sơ thiết kế đối với 02 đường ngang km 220+019 và km 236+870.

- Tại đường ngang km 220+019: Công ty chủ động làm việc với UBND (phòng KTHT) huyện Văn Yên đề nghị cho bổ sung thêm 01 biển báo hiệu 210 và sửa chữa mặt đường bộ ngoài cần chắn (bên phải lý trình đường sắt) do mặt đường bị hư hỏng nhiều ổ gà, đọng nước.

Tiến độ thực hiện: Xong trước 30/6/2017.

2.7. Tăng cường kiểm tra công tác tuần đường và các Cung, Đội QLĐS kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm hành lang ATGTĐS và phạm vi bảo vệ công trình đường sắt. Phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền, chính quyền địa phương có đường sắt đi qua và Đội Thanh tra - An toàn số 1 kịp thời xử lý các vi phạm, không để phát sinh các lối đi dân sinh để đảm bảo ATGTĐS.

2.8. Sơn sửa lại mốc tránh va chạm giữa đường số 1, đường số 2 và đường sửa chữa toa xe (phía bắc ga Lào Cai).

Tiến độ thực hiện: Hoàn thành trước 30/6/2017.

2.9. Đối với 01 đường ngang bị thất lạc Quyết định thành lập và 26 đường ngang khác bị thất lạc Quyết định đưa vào khai thác sử dụng, yêu cầu Công ty báo cáo Tổng công ty ĐSVN để sao y bản chính bổ sung vào hồ sơ lưu trữ của Công ty.

Tiến độ thực hiện: Hoàn thành trước 30/10/2017.

2.10. Sắp xếp khoa học theo lý trình quản lý đối với các hồ sơ hoàn công công trình đường sắt xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa định kỳ, sửa chữa đột xuất; lập đầy đủ hồ sơ tài liệu về phòng chống lụt, bão, ứng phó sự cố, thiên tai đối với công trình đường sắt đang khai thác sử dụng.

2.11. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất kết quả thực hiện kế hoạch bảo trì công trình đường sắt Quốc gia do Nhà nước đầu tư gửi về Bộ GTVT và Cục ĐSVN theo quy định.

2.12. Công tác kiểm tra phòng chống lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai đối với công trình đường sắt đang khai thác sử dụng trước và sau mùa mưa, lũ phải được lập thành biên bản và báo cáo kết quả theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công ty CPĐS Yên Lào khẩn trương khắc phục tồn tại, hoặc phối hợp với

các đơn vị liên quan thực hiện khắc phục các tồn tại đã nêu trên, đồng thời báo cáo việc thực hiện kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ quy định việc thực hiện kết luận thanh tra về Cục ĐSVN qua phòng Thanh tra - An toàn I và phòng Pháp chế - Thanh tra trước ngày 15/11/2017.

2. Giao Trưởng đoàn thanh tra thực hiện công bố Kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 46 của Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra. Đồng thời thực hiện công khai kết luận thanh tra trên phần mềm **tpublic** của Bộ GTVT.

3. Giao Phòng Pháp chế - Thanh tra, thực hiện việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra theo quy định. Trong quá trình thực hiện kết luận thanh tra, trường hợp Công ty CPĐS Yên Lào không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, yêu cầu áp dụng các biện pháp xử lý theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ GTVT (để b/c);
- Tổng công ty ĐSVN (để chỉ đạo);
- Công ty CPĐS Yên Lào (để th/h);
- Các phòng: TT-AT I; KCHT;
PC-TT, KHCN&MT (để th/h);
- Đội TT-AT số 1 (để th/h);
- Lưu: VP, Hồ sơ Đoàn thanh tra.

